

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VỊ THỦY  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 09/8/2023  
Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Tua
2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Ngọc Thắm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2023/TLST-HNGĐ ngày 24/4/2023 về việc Ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 142/2023/QĐST-DS ngày 26/7/2023 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Ngọc N, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: ấp A, xã Tân Phú T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Minh K, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: ấp B, xã Vi T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc N trình bày: Chị Lê Thị Ngọc N và anh Trần Minh K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vi T, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm

không thể tiếp tục chung sống được nên đã ly thân. Nay chị Lê Thị Ngọc N yêu cầu ly hôn với anh Trần Minh K.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trần Lê Nhật H, sinh ngày 27/9/2021 hiện đang sống với chị Lê Thị Ngọc N, khi ly hôn chị Lê Thị Ngọc N yêu cầu được nuôi con yêu cầu anh Trần Minh K cấp dưỡng theo quy định.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Ngọc N yêu cầu chia đôi tài sản chung là tiền tiết kiệm 100.000.000 đ đang gửi tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Tây Đô, phòng giao dịch Nguyễn An Ninh, địa chỉ 53-53A, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ và 01 xe máy Yamaha Sirius, biển kiểm soát 95C1 69910 do anh Trần Minh K đứng tên và đang quản lý. Anh chị không có nợ ai.

Đối với bị đơn anh Trần Minh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Chị Lê Thị Ngọc N đã nộp cho Tòa án Trích lục kết hôn, bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao giấy khai sinh con chung, đơn xin xác nhận, bản sao sổ tiết kiệm.

Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Chị Lê Thị Ngọc N và anh Trần Minh K kết hôn và sinh sống tại địa phương. Cách đây vài năm vợ chồng đi làm ăn xa nên địa phương không biết được lý do ly hôn.

Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu được nuôi con, buộc bị đơn cấp dưỡng theo quy định.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Minh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Minh K theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc N và anh Trần Minh K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để cho chị Lê Thị Ngọc N và anh Trần Minh K hòa giải với nhau nhưng không mang lại kết quả. Anh chị cũng đã ly thân với nhau. Xét thấy hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện và phải có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Nhưng đối với hôn nhân của chị Lê Thị Ngọc N và anh Trần Minh K đã phát sinh mâu thuẫn và không còn sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nữa. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho chị Lê Thị Ngọc N được ly hôn với anh Trần Minh K.

[3]. Về con chung: Chị Lê Thị Ngọc N yêu cầu được nuôi con chung là Trần Lê Nhật H, sinh ngày 27/9/2021. Xét thấy từ khi chị Lê Thị Ngọc N và anh Trần Minh K ly thân đến nay con chung sống với chị Lê Thị Ngọc N và con chung hiện dưới 36 tháng tuổi Do đó để ổn định cuộc sống hiện tại cho cháu, Hội đồng xét xử giao cháu Trần Lê Nhật H, sinh ngày 27/9/2021 cho chị Lê Thị Ngọc N tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Trần Minh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4]. Chị Lê Thị Ngọc N có yêu cầu anh Trần Minh K cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình quy định cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Do đó yêu cầu của chị Lê Thị Ngọc N là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo lời trình bày của chị Lê Thị Ngọc N anh Trần Minh K chưa có công việc ổn định, có thời gian thất nghiệp nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh của các bên quyết định áp dụng mức cấp dưỡng cho con chung. Do anh Trần Minh K thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định mức cấp dưỡng là  $\frac{1}{2}$  mức lương cơ sở tại thời điểm xét xử tương ứng số tiền là 900.000 đ/tháng. Cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án đến khi cháu Trần Lê Nhật H đủ 18 tuổi.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Ngọc N có yêu cầu rút lại yêu cầu chia tài sản nên Hội đồng xét xử đình chỉ

yêu cầu chia tài sản của chị Lê Thị Ngọc N. Chị Lê Thị Ngọc N có quyền khởi kiện lại nếu có yêu cầu.

[6]. Đương sự còn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Trả lại tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung do nguyên đơn rút lại yêu cầu chia tài sản.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 5, 6, 28, 35, 39, 91, 147, 271, 273, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc N, chị Lê Thị Ngọc N được ly hôn với anh Trần Minh K.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Lê Nhật H, sinh ngày 27/9/2021 cho chị Lê Thị Ngọc N tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Trần Minh K phải cấp dưỡng nuôi con với tiền 900.000 đ/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án đến khi cháu Trần Lê Nhật H đủ 18 tuổi.

Anh Trần Minh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Lê Thị Ngọc N đối với số tiền tiết kiệm 100.000.000 đ gửi tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Tây Đô, phòng giao dịch Nguyễn An Ninh, địa chỉ 53-53A, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ do anh Trần Minh K đứng tên và xe

máy Yamaha Sirius, biên kiểm soát 95C1 69910 do anh Trần Minh K đứng tên. Chị Lê Thị Ngọc N có quyền khởi kiện lại nếu có yêu cầu.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc N phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu tiền số 0003338 ngày 24/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, chị Lê Thị Ngọc N được nhận lại số tiền 1.480.000 đ (*Một triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Án phí cấp dưỡng: Anh Trần Minh K phải nộp số tiền 300.000 đ (*Ba trăm ngàn đồng*).

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi cục TAHDS huyện V;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Công TTĐT (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quách Thị Mỹ Trúc**